

Số **43** /2012/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **21** tháng **3** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 65/2011/TTLT-BGDĐT-BTC-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 24/TTr-SGD&ĐT ngày 16 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

1. Học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở có đủ các điều kiện:

a) Bản thân, bố mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn và các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

b) Bản thân đang học tập tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc trường tiểu học, trung học cơ sở công lập khác ở các xã đặc biệt khó khăn và các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

c) Do một trong các nguyên nhân sau mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày:

- Nhà xa trường: Đường đi từ nhà đến trường có khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh cấp trung học cơ sở.

- Địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Học sinh đi học phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất đá; qua đường lầy lội... và có khoảng cách từ 2 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học và từ 3 km trở lên đối với học sinh cấp trung học cơ sở.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Tỷ lệ học sinh dân tộc Kinh không quá 10% chỉ tiêu học sinh bán trú hàng năm của trường phổ thông dân tộc bán trú.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, chỉ đạo việc tổ chức xét duyệt và phê duyệt học sinh bán trú của các trường trên địa bàn từng năm học đúng quy định hiện hành.

b) Thống kê số lượng học sinh bán trú của các trường trên địa bàn từng năm học gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, làm cơ sở cho việc xây dựng kinh phí và thực hiện chính sách.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Tổng hợp số lượng học sinh bán trú của các huyện, thành phố, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu học sinh bán trú của các trường từng năm học.

b) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc việc xét duyệt, phê duyệt học sinh bán trú đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành tiêu chí học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận: *Như*

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Ủy ban dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Đơn

PHỤ LỤC
ĐỊA BÀN THƯỜNG TRÚ (THÔN, LÀNG) CỦA HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC
BÁN TRÚ, TIỂU HỌC, THCS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số 13 /2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Huyện, thành phố	Xã	Tên trường	Tên thôn, làng	
			Nhà cách trường: - $\geq 04\text{km}$ đối với HS Tiểu học - $\geq 07\text{km}$ đối với HS THCS	Nhà cách trường: - 02km trở lên đối với HS Tiểu học; - 03km trở lên đối với HS THCS; Nhưng bị cách trở về địa hình, giao thông đi lại khó khăn.
Đắk Hà	Ngọc Ráo	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Đắk Phía.	Kon Sơ Tiu; Kon Braih.
		Tiểu học Lê Hồng Phong	(Không)	Kon Hơ Dré; Kon KRók; Kon Jong.
		THCS Ngọc Ráo	Đắk Phía.	Kon Braih, Kon Jong; Kon Hơ Dré; Kon KRók.
	Đắk Pxi	Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	(Không)	Đắk Rơ Wang; Kon Tú; Đắk Kơ Ne; Đắk Xế.
		Tiểu học Tô Vĩnh Diện	(Không)	Đắk Rơ Wang; Long Đuân; Kon Kơ La; Kon Pao; Đắk Krong.
		PT DTBT THCS Đắk Pxy	Kon Teo; Đắk Lấp; Long Đuân; Đắk Krong; Đắk Kơ Ne.	Đắk Rơ Wang; Ling La; Kon Kôm; Kon Pao; Kon Tú; Đắk Xế; Kon Kơ La.
Đắk Tô	Pô Kô	Tiểu học Pô Kô	Kon Tu Dốp 2.	(Không)
		THCS Pô Kô	Kon Tu Dốp 2; Đắk Mơ Ham.	Kon Tu Dốp 1; Đắk Rao Nhỏ.
	Ngọc Tụ	Tiểu học Ngọc Tụ	Đắk Tăng.	Đắk Nu; Kon Pring.
		THCS Ngọc Tụ	Đắk Tăng.	Kon Pring.
	Văn Lem	Tiểu học Văn Lem	Tê Rông; Tê H Ô; Tê Pên; Đắk Siêng.	(Không)

		THCS Văn Lem	(Không)	Tê Rông; Đăk Xanh; Măng Rương; Tê Pên; Đăk Siêng.
	Đăk Rơ Nga	Tiểu học Đăk Rơ Nga	Đăk Manh 1; Đăk Pung; Đăk Kon.	(Không)
		THCS Đăk Rơ Nga	Đăk Kon.	Đăk Manh 1; Đăk Pung.
	Đăk Trăm	Tiểu học Đăk Trăm	Đăk Dring; Đăk Hà; Đăk Rò.	(Không)
		THCS Đăk Trăm	(Không)	Đăk Hà; Đăk Dring.
Tu Mơ Rông	Đăk Hà	Tiểu học xã Đăk Hà	Ngọc Leng; Tu Mơ Rông; Đăk Siêng; Ty Tu; Kon Linh; Đăk Pơ Trang; Kon Pia; Đăk Hà.	Kon Tun, Mô Pả Trong.
		THCS Bán trú DTTS Tu Mơ Rông	Thôn Kon Pia, Ngọc Leng của xã Đăk Hà và các thôn làng của các xã Đăk Na, Đăk Rơ Ông, Đăk Sao, Đăk Tơ Kan, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Văn Xuôi.	Đăk Hà; Tu Mơ Rông; Đăk Siêng, Kon Tun; Mô Pả Trong; Đăk Pơ Trang; Kon Linh; Ty Tu.
		THCS xã Đăk Hà	Kon Pia; Ngọc Leng.	Đăk Hà; Đăk Siêng, Tu Mơ Rông; Kon Tun; Mô Pả Trong; Đăk Pơ Trang; Kon Linh; Ty Tu.
	Đăk Na	PT DTBT Tiểu học xã Đăk Na	Đăk Rê 1; Đăk Rê 2; Kon Sang; Mô Pành 1; Đăk Riếp 1; Ba Ham; Long Tum; Lê Văng.	(Không).
		PT DTBT THCS xã Đăk Na	Lê Văng; Long Tum.	Đăk Rê 2; Ba Ham; Mô Pành 1; Đăk Rê 1; Đăk Riếp 1; Đăk Riếp 2; Kon Sang; Kon Chai.
	Đăk Rơ Ông	Tiểu học xã Đăk Rơ Ông	(Không)	Đăk Plò; Ngọc Năng 1; Mô Pành Kon Hia 1; Kon Hia 2; Kon Hia 3; La Giông.
		THCS xã Đăk Rơ Ông	(Không)	La Giông; Ngọc Năng 1.

	Đăk Sao	Tiểu học xã Đăk Sao	Đăk Giá; Kon Cung; Kạch Lớn 1.	Năng Lớn 1; Năng Lớn 2; Năng Lớn 3; Năng Nhỏ 1; Năng Nhỏ 1; Năng Nhỏ 2.
		PT DTBT THCS xã Đăk Sao	Kon Cung; Đăk Giá.	Năng Nhỏ 1; Năng nhỏ 2; Năng Lớn 1; Năng Lớn 2; Năng Lớn 3.
	Đăk Tơ Kan	Tiểu học xã Đăk Tơ Kan	Tê Xô Trong.	Kon H Nông; Đăk Năng; Đăk Trang; Đăk Nông; Tê Xô Ngoài.
		THCS Đăk Tơ Kan	Tê Xô Trong.	Đăk Trang.
	Măng Ri	PT DTBT Tiểu học xã Măng Ri	(Không)	Pu Tá; Long Hy; Đăk Đơn; Long láy.
		PT DTBT THCS xã Măng Ri	(Không)	Pu Tá; Đăk Đơn; Chung Tam; Long Hy; Long láy.
	Ngọc Lây	PT DTBT Tiểu học xã Ngọc Lây	Lộc Bông; Đăk Kinh 1A.	Măng Rương 1; Măng Rương 2; Đăk Kinh 2; Xô Xia 1; Đăk Pré; Mô Za; Đăk Kinh 1B.
		PT DTBT THCS xã Ngọc Lây	(Không)	Măng Rương 1; Măng Rương 2; Mô Za; Lộc Bông; Đăk Pré.
	Ngọc Yêu	PT DTBT Tiểu học xã Ngọc Yêu	Tam Rin.	Long Láy 1; Long Láy 2; Long Láy 3; Ba Tu 1; Ba Tu 3.
		PT DTBT THCS xã Ngọc Yêu	(Không)	Ba Tu 1; Ba Tu 3; Long Láy 1; Long Láy 2; Long Láy 3; Tam Rin.
	Tê Xăng	Tiểu học xã Tê Xăng	Đăk Viên; Tu Thó.	Tân Ba.
		PT DTBT THCS xã Tê Xăng	Tu Thó.	Đăk Viên.
	Tu Mơ Rông	Tiểu học xã Tu Mơ Rông	Đăk Chum 1; Đăk Chum 2; Long Leo.	Tu Cấp; Văn Sang; Tu Mơ Rông; Đăk Neng; Đăk Ka.
		PT DTBT THCS xã Tu Mơ Rông	Đăk Ka; Đăk Neng; Văn Sang; Đăk Chum 2.	Tu Cấp; Long Leo; Đăk Chum 1.

Ngọc Hồi	Văn Xuôi	Tiểu học xã Văn Xuôi	Ba Khen Trong; Đăk Linh; Đăk Văn 1; Đăk Văn 3; Long Tro.	Đăk Văn 2.
		THCS xã Văn Xuôi	(Không)	Ba Khen Trong; Long Tro; Đăk Văn 3; Đăk linh; Đăk Văn 1.
	Đăk Ang	Tiểu học Kim Đồng	(Không)	Da Tun.
		Tiểu học Đăk Ang	(Không)	Long Zon; Chả Nội 2.
		PT DTBT THCS Đăk Ang	Đăk Sút 1; Đăk Sút 2; Đăk Blái; Đăk Rơ Me; Gia Tun.	(Không)
		THCS Ngô Quyền	(Không)	Chả Nội; Long Zôn; Đăk Nai (xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei)
	Đăk Dục	Tiểu học Lê Văn Tám	Dục Nhầy 2.	Đăk Ba; Đăk Răng.
		Tiểu học Đăk Dục	Chả Nội; Nông Nhầy 1; Dục Nhầy 3.	(Không)
	Đăk Nông	Tiểu học Đăk Nông	Nông Nhầy 2; Quảng Nông; Lộc Nông	(Không)
		THCS Đăk Nông	(Không)	Quảng Nông; Nông Nhầy
	Đăk Sứ	Tiểu học Đăk Xứ	Ngọc Yên; Ngọc Tiên; Đăk Nông.	Thung Nai.
		THCS Lê Hồng Phong	(Không)	Thung Nai; Ngọc Yên; Ngọc Phúc.
	Sa Loong	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Bun Ngai.	(Không)
		Tiểu học Nguyễn Huệ	(Không)	Đăk Vang.
		THCS Nguyễn Huệ	Bun Ngai; Hào Lý.	(Không)
	Bờ Y	Tiểu học Bé Văn Đàn	Làng Iệc; Ngọc Hĩa, Măng Tôn; Đăk Răng; Bắc Phong; Ngọc Tiên (Đăk Sứ).	Ngọc Hải; Bắc Phong; Măng Tôn; Đăk Răng.
		Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Làng Iệc.	(Không)

		THCS Bờ Y	(Không)	Ngọc Hải; Đăk Răng; Iệc; Ngọc Tiên (Đăk Sứ).
Sa Thầy	Sa Bình	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	(Không)	(Không)
		Tiểu học Lê Văn Tám	(Không)	Bình Loong.
		THCS Sa Bình	Bình Loong.	Kà Bầy; Lung Leng.
	Mô Ray	Tiểu học Lý Thường Kiệt xã Mô Ray	Làng Rập; Làng Le; Làng Rẽ; làng Xộp; Công ty 78.	(Không)
		THCS Nguyễn Huệ xã Mô Ray	Làng Rẽ; Công ty 78; Làng Le.	Làng Xộp; Làng Grập.
	Ya Ly	Tiểu học Ngô Quyền xã Ya Ly	Đông Hưng- Kiến Xương; Lành Tum; Làng Chờ.	(Không)
		THCS Lương Thế Vinh xã Ya Ly	Thôn Kiến Xương; thôn Đông Hưng.	(Không)
	Rờ Koi	Tiểu học xã Rờ Koi	Đội 2- Công ty 732.	(Không)
		THCS xã Rờ Koi	Đội 2- Công ty 732.	(Không)
	Hơ Moong	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tân Sang.	(Không)
		THCS Phan Đình Phùng xã Hơ Moong	K Bầy; Đội 2 Tân Sang.	(Không)
	Ya Tăng	THCS Trần Hưng Đạo xã Ya Tăng	Làng Trấp.	(Không)
Đăk Gleï	Đăk Long	Tiểu học Đăk Long	Măng Tách; Đăk Xây.	Dục Lang; Vai Trang; Pim Loong.
		THCS Đăk Long	Măng Tách; Đăk Xây; Loong Yên; Đăk Ôn; Đăk Ák.	Dục Lang; Vai Trang; Pim Loong.
	Đăk Kroong	Tiểu học Đăk Kroong	Núi Vai.	(Không)
		THCS Đăk Kroong	Đăk Sút.	Đăk Túc; Núi Vai.

	Đăk Nhoong	Tiểu học Đăk Nhoong	Đăk Ung; Đăk Nở; Đăk Brôi; Roóc Mẹt; Roóc Nầm.	Đăk Ga.
		THCS Đăk Nhoong	Đăk Brôi; Roóc Nầm; Roóc Mẹt.	Đăk Ga; Đăk Ung.
	Đăk Man	Tiểu học Đăk Man	Đông Lốc; Đông Nay.	(Không)
		THCS Đăk Man	Đông Lốc.	Đông Nây
	Xốp	Tiểu học xã Xốp	Xốp Nghét; Kon Liêm.	Đăk Xây; Long Ry
		THCS xã Xốp	(Không)	Kon Liêm; Đăk Xây; Long Ry; Xốp Nghét.
	Đăk Blô	Tiểu học Đăk Blô	(Không)	Lau Mung; Đăk Book.
		THCS Đăk Blô	Đăk Book.	Đăk Boóc.
	Đăk Choong	Tiểu học Đăk Choong	Đăk Lây; Konbroi; La Lua; Kon Năng; Kon Riêng.	(Không)
		THCS Đăk Choong	Liêm Răng; Kon Rông; Kon Năng; Kon Riêng.	Bê Rê.
	Mường Hoong	Tiểu học Mường Hoong	Tu Răng; Tu Bôi.	Tu Răng; Tu Chiêu; Mô Po; Làng Đung; Tân Túc.
		THCS Mường Hoong	Đăk Bôi; Tu Răng; Long Dưa; Reo Lang; Tu Chiêu; Mường Hoong.	Tân Túc; Tu Hôn; Xa úa; Mô Pô.
	Ngọc Linh	Tiểu học Ngọc Linh	Tu Chiêu; Đăk Ia; Đăk Nai.	Đăk Dít; Đăk Dã; Tu Dốp; Long Năng; Kon Tua.
		THCS Ngọc Linh	Tân Rát; Kon Tuông; Đăk Nai; Lê Ngọc; Lê Toan.	Kon Tua; Tu Dốp; Tu Chiêu; Đăk Ia; Long Năng; Tu Ku; Tân út; Tu Rang; Lê Vân.
	Đăk Môn	THCS Đăk Môn	(Không)	Đăk Giác; Đăk Nai.
Kon Rẫy	Đăk Pnê	Tiểu học Đăk Pnê	Thôn 1; Thôn 2.	Thôn 1; thôn 2; thôn 3; thôn 4.
		THCS Đăk Pnê	Thôn 1.	Thôn 1; thôn 2; thôn 4.
	Đăk Kôi	Tiểu học Đăk Kôi	(Không)	Thôn 10; thôn 9.
		THCS Đăk Kôi	(Không)	Thôn 5; thôn 6; thôn 7; thôn 8; thôn 9; thôn 10.

Kon Plong	Xã Hiếu	PT DTBT Tiểu học xã Hiếu	Kon Plong; Vi Glong; Kon Klùng; Đăk Xô; Kon Plinh-Konpiêng.	(Không)
		PT DTBT THCS Xã Hiếu	Kon Piêng; Kon Plâng; Đăk Xô; Kon Klùng; Kon Plong; Vi Glong.	Tu Cản; Vi Choong.
	Đăk Rìng	PT DTBT THCS Đăk Rìng (Bậc tiểu học)	Đăk Chờ; Ngọc Hoàng; Ngọc Rìng; Đăk Da- Đăk Sao; Đăk Lâng; Đăk Ang; Kíp La.	Đăk Da; Đăk Doa; Măng Lây.
		PT DTBT THCS Đăk Rìng (Cấp THCS)	Đăk Chờ; Đăk La; Đăk Ang.	Đăk Doa; Măng Lây; Ngọc Rìng; Đăk Da; Đăk Sao; Ngọc Hoàng.
	Đăk Long	PT DTBT Tiểu học Đăk Long	Kon Xủ; Kon Rẫy; Kon Chốt; Kon Ke.	(Không)
		PT DTBT THCS Đăk Long	Kon Vong Ke 1; Kon Vong Ke 2; Kon Chốt; Kon Ke Rẫy; Kon Ke Sủ; Nước La.	Kon Leng 1
	Đăk Tăng	PT DTBT THCS Đăk Tăng	Vi Rìng; Đăk Tăng; Vi Rô Ngheo; Đăk Prô; Đăk Xa; Măng Mốc.	(Không)
	Măng Cành	PT DTBT Tiểu học Măng Cành	Kon Năng; Kon Kum; Măng cãnh; Kon Du; Măng Mô; Tu Răng; Đăk Ne; Tu Ma.	(Không)
		PT DTBT THCS Măng Cành	Tu Răng; Tu Ma; Kon Du; Măng cãnh; Măng Mô; Mô Pành.	(Không)
	Đăk Nê	PT DTBT THCS Đăk Nê (Bậc Tiểu học)	Đăk Tiêu; Đăk Pút; Đăk Lai; Đăk Bao; Đăk Lúp; Tu Ngú; Tu Rét; Tu Thôn.	(Không)
		PT DTBT THCS Đăk Nê (Cấp THCS)	Đăk Tiêu; Đăk Pút; Đăk Lai; Đăk Bao; Đăk Lúp; Tu Ngú; Tu Rét; Tu Thôn.	(Không)
	Măng Bút	PT DTBT Tiểu học Măng Bút 1	Tu Nông; Đăk Uy Bai.	Đăk Pông; Đăk Pleng.

		PT DTBT THCS Măng Bút	Đăk Y Pai; Kon Chát; Đăk Chun; Đăk Lanh; Đăk Giắc.	Tu Nông; Đăk Pông 1; Đăk Pleng 2
	Pờ Ê	PT DTBT THCS Pờ Ê	Vi Pờ Ê 1; Vi Pờ Ê 2; Vi Koa.	Vi Klâng 1; Vi Klâng 2; Vi Ô Lắc
		PT DTBT Tiểu học Pờ Ê	Vi Pờ Ê 1; Vi Pờ Ê 2; Vi Koa; Vi Lâng 1; Vi Lâng 2; Vi Ô Lắc.	(Không)
	Ngọc Tem	PT DTBT THCS Ngọc Tem	Măng Krí; Điek Chè; Điek Lò 1; Điek Lò 2; Điek Tem; Điek Tà Âu; Điek Pét; Kíp Linh; Măng Nách.	(Không)

ka